

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2020/HS-ST

Ngày: 15/5/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH BẮC KẠN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà **Ma Thị Nguyên**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Giang** và bà **Phạm Thị Loan**.

Thư ký phiên tòa: Bà **Đàm Thị Bưởi** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa: Ông **Trần Thanh Quang** - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2020/TLST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2020/QĐXXST-HS ngày 04/5/2020 đối với bị cáo: **ĐOÀN NGỌC T**, Tên gọi khác: không, Sinh ngày 29/01/1989, tại thành phố C, tỉnh Cao Bằng. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm 2, xã H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: Lớp 12/12. Dân tộc: Tày; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đoàn Ngọc Đ và bà Lê Thị Nh; có vợ là Trần Thị Thu H và 02 con (con lớn sinh năm 2016, con bé sinh năm 2020); tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Bị cáo sinh ra và lớn lên tại thành phố C, tỉnh Cao Bằng, được gia đình nuôi ăn học hết lớp 12/12 thì ở nhà lao động tự do. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư **Nguyễn Đắc Thực** và Luật sư **Phùng Văn Cầu** – Luật sư Công ty Luật TNHH Minh Thư thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội. Đại chỉ: Phòng 1602A, Tòa nhà Gemek II, KĐT hai bên đường Lê Trọng Tấn, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội. Luật sư có mặt.

*** Bị hại:**

- Ông **Nguyễn Thế V** – sinh năm 1975 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của ông Nguyễn Thế V là bà **Phạm Thị H** (tên gọi khác: Phạm Thị H) – sinh năm 1982; trú tại: Tổ 2, phường S, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn (là vợ của anh V). Vắng mặt.

- Ông **Ma Viết H** – sinh năm 1966; trú tại: Tổ 11C, phường Đ, thành phố B,

tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

- **Ban Quản lý dự án KfW8 tỉnh Bắc Kạn**, trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bắc Kạn. Địa chỉ: Tổ 4, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn. Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Mỹ H – Chức vụ: Giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Đức B, Chức vụ: Điều phối viên kỹ thuật Ban quản lý dự án KfW8 tỉnh Bắc Kạn (Theo giấy ủy quyền số 33/GUQ-BQLDA, ngày 13/5/2020). Có mặt.

- **Công ty Bảo Việt Cao Bằng**. Địa chỉ: Số 009, đường H, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện theo ủy quyền: ông Đàm Bắc C – Phó Trưởng phòng nghiệp vụ 2, Công ty Bảo hiểm Bảo Việt tỉnh Cao Bằng. Địa chỉ: Tổ 12, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt.

- **Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp (ABIC)**. Địa chỉ: 343, Đ, phường L, quận B, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Tiến H – Tổng Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Anh Triệu Quốc N – Cán bộ Điểm phục vụ khách hàng ABIC tại Bắc Kạn. Địa chỉ: Tổ 6, phường P, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

- Anh **Ma Viết H** – sinh năm 1992; trú tại: Tổ 11C, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

- Bà **Nông Thu L** – Giám đốc Doanh nghiệp tư nhân Hòa Nguyên Cao Bằng. Địa chỉ: Tổ 6, phường Tân Giang, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt.

*** Người làm chứng:** Anh **Lương Văn Trường** – sinh năm 1998; trú tại: Thôn Đâu Cọ, xã P, huyện Q, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đoàn Ngọc T có giấy phép lái xe hạng C số: 040089000719 do Sở giao thông vận tải Hải Phòng cấp ngày 23/8/2016. Ngày 05/7/2019, T hợp đồng lái xe thuê cho Doanh nghiệp tư nhân Hòa Nguyên Cao Bằng. Khoảng 07 giờ ngày 12/10/2019, T điều khiển xe ô tô BKS 11C- 039.22 đi từ Cao Bằng đến Thái Nguyên để mua vệt thương phẩm, đi cùng xe có Lương Văn Tr, sinh năm 1998, trú tại: Đ, xã P, huyện Q, tỉnh Cao Bằng ngồi ở ghế phụ. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, Th điều khiển xe ô tô trên cùng với Trường chở vệt từ Thái Nguyên về Cao Bằng đi theo đường Quốc lộ 3. Khoảng 19 giờ thì xe đi đến địa phận Km 167 + 900 QL3 thuộc thôn N, xã Q, huyện B, tỉnh Bắc Kạn là đoạn đường hơi cong cua về bên trái và hơi dốc xuống theo hướng Cao Bằng - Hà Nội. T nhìn thấy phía trước có một chiếc xe đầu kéo tắc tở chờ gỗ đi cùng chiều ở bên phải làn đường nên T đã bật đèn xi nhan báo hiệu xin vượt rồi điều khiển xe ô tô đi sang làn đường bên trái theo hướng Hà Nội – Cao Bằng để vượt xe đầu kéo tắc tở thì gặp xe mô tô 97B1- 001.39 do anh Nguyễn Thế

V, sinh năm 1975, trú tại: tổ 2, phường S, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn điều khiển chở theo ông Ma Viết H, sinh năm 1966, trú tại: tổ 11C, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn đi hướng ngược chiều. Do bất ngờ T không kịp xử lý nên hai phương tiện đã đâm va nhau tại phần đường bên trái hướng Hà Nội – Cao Bằng. Sau đâm va do hoảng sợ T đã để xe ô tô bị chết máy và lùi ngược lại về phần đường bên phải hướng Cao Bằng – Hà Nội cách vị trí đâm va khoảng 10m. T và Tr xuống xe thấy ông Nguyễn Thế V bất tỉnh, ông Ma Viết H bị thương đang nằm trên đường bên cạnh chiếc xe mô tô BKS 97B1 – 001.39 nằm đổ nghiêng sang phải, đầu xe quay về hướng mép đường trái hướng Hà Nội – Cao Bằng, đuôi xe gần sát vạch kẻ sơn đứt đoạn chia lòng đường, xe nằm trên phần đường bên trái hướng Bắc Kạn – Cao Bằng. Hậu quả: Anh Nguyễn Thế V bị chết trên đường đi cấp cứu, ông Ma Viết H bị gãy xương đùi trái và gãy xương chính mũi, xe ô tô BKS 11C – 039.22 và xe mô tô BKS 97B1 – 001.39 bị hư hỏng nhẹ.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường xác định: Hiện trường đã bị xáo trộn do đưa người bị tai nạn đi cấp cứu, có nhiều người qua lại. Điều kiện thời tiết, khí hậu, ánh sáng khi khám nghiệm: Mặt đường khô ráo, không trơn trượt, sử dụng ánh sáng đèn điện. Nơi xảy ra tai nạn tại Km 167 + 900 Quốc lộ 3 thuộc thôn N, xã Q, huyện B, tỉnh Bắc Kạn là đoạn đường hơi cong cua về bên trái và hơi dốc về hướng Cao Bằng – Hà Nội, mặt đường rải nhựa áp phan rộng 6,0m, hai bên mép đường có vạch kẻ sơn liền màu trắng, ở giữa lòng đường có vạch kẻ sơn đứt đoạn màu vàng phân chia hai phần đường, mỗi phần rộng 3m. Tiếp giáp mép trái đường hướng Cao Bằng – Hà Nội là lề đất rộng 1,60m, tiếp đến là mương nước rộng 1,20m, sâu 60cm, tiếp đến là ta luy dương. Tiếp giáp mép phải hướng Cao Bằng – Hà Nội là lề đất rộng 1,60m.

Lấy mép phải đường hướng Cao Bằng – Hà Nội và cột mốc H9/167 làm chuẩn. Dấu vết, phương tiện để lại tại hiện trường:

- + Tại phần đường bên phải hướng Cao Bằng – Hà Nội phát hiện 01 (một) vết mài miết cao su màu đen chiều hướng Hà Nội – Cao Bằng, dài 90cm, điểm rộng nhất 14cm (ký hiệu V1), điểm đầu V1 cách mép chuẩn 2,16m, cách cột mốc H9/167 là 27,80m, điểm cuối V1 cách mép chuẩn 2,23m.

- + Cách điểm đầu V1 về hướng Cao Bằng 97cm phát hiện 01 (một) vết cày xước mặt đường màu trắng chiều hướng Hà Nội – Cao Bằng dài 2,95m, điểm rộng nhất 1cm, sâu 0,1cm (ký hiệu V2), điểm đầu V2 cách mép chuẩn 1,95m, điểm cuối V2 cách mép chuẩn 2,30m.

- + Cách điểm đầu V2 về hướng lòng đường 20cm phát hiện 01 (một) vết cày xước mặt đường đứt đoạn màu trắng chiều hướng Hà Nội – Cao Bằng dài 3,14m, điểm rộng nhất 3cm, sâu 0,3cm (ký hiệu V3), điểm đầu V3 cách mép chuẩn 2,11m, điểm cuối V3 cách mép chuẩn 2,45m.

- + Cách điểm đầu V3 về hướng lòng đường chệch về hướng Cao Bằng 25cm phát hiện 01 (một) vết cày xước mặt đường màu trắng chiều hướng Hà Nội – Cao Bằng, dài 90cm, điểm rộng nhất 2cm, sâu 0,3cm (ký hiệu V4), điểm đầu V4 cách mép chuẩn 2,25m, điểm cuối V4 cách mép chuẩn 2,30m.

- + Tại vị trí điểm cuối V2 và V3 là vị trí xe mô tô BKS 97B1 – 001.39. Xe mô

tô nằm tại phần đường bên phải hướng Cao Bằng - Hà Nội, xe đổ nghiêng phải, đầu xe quay về hướng mép chuẩn, đuôi xe quay về hướng lòng đường. Trục trước xe mô tô cách mép chuẩn 1,79m, cách cột mốc H9/167 là 24,40m, cách điểm đầu V4 là 2,56m (ký hiệu V5). Trục sau xe mô tô cách mép chuẩn 2,94m, cách cột mốc H9/167 là 24,56m.

+ Cách V5 về hướng Cao Bằng hơi chệch vào lòng đường 1,60m phát hiện 01 (một) vết máu không rõ hình, tập trung trong diện có kích thước 44cm x 42cm (ký hiệu V6), tâm V6 cách mép chuẩn 2,38m

+ Cách tâm V6 về hướng Cao Bằng 4,24m phát hiện 01 (một) vũng máu không rõ hình tập trung trong diện có kích thước 30cm x 30cm (ký hiệu V7), tâm V7 cách mép chuẩn 2,06m.

+ Từ V1 đến V7 tập trung trong diện có kích thước 10,80m x 3,0m có nhiều mảnh nhựa, mảnh thủy tinh vỡ, giày và 02 (hai) mũ bảo hiểm.

+ Cách đầu V1 về hướng mép trái đường hướng Cao Bằng – Hà Nội 12,32m là vị trí trục trước bên trái xe ô tô BKS 11C – 039.22, xe ô tô dừng đỗ, đầu xe quay về hướng Cao Bằng. Trục trước bên trái cách mép chuẩn 4,50m, trục sau bên trái cách mép chuẩn 4,80m, trục bên phải nằm tại mép trái đường hướng Cao Bằng – Hà Nội.

Xác định điểm đâm va: Căn cứ vào vết cà trượt trên mặt đường và các dấu vết để lại tại hiện trường xác định điểm đâm va giữa xe ô tô BKS 11C – 039.22 và xe mô tô BKS 97B1 – 001.39 là tại phần đường bên phải hướng Cao Bằng – Hà Nội, điểm đâm va cách mép chuẩn 2,0m, cách cột mốc H9/167 là 28,13m, cách điểm đầu V1 về hướng Hà Nội 30cm.

* Khám nghiệm dấu vết, phương tiện: Xe ô tô BKS 11C- 039.22 màu xanh, nhãn hiệu DOTHANH, kích thước thùng xe dài 4,26m, rộng 1,89m, cao 1,80m; các dấu vết mất kính chắn gió phía trước bên lái có vết rạn nứt, không rõ hình, kích thước 98cm x 75cm, mặt ngoài phía trước tai trái Cabin có vết lõm móp, xước sơn chiều hướng từ trước về sau, kích thước 2cm x 3cm điểm thấp nhất cách đất 1,46m; gương chiếu hậu bên lái bị bung bật, còn lại phần cán gương, nắp ốp chân gương lớp nhựa bị bung bật; phần ốp mặt trước bên trái và ốp má phía dưới chân gương bên lái bị lõm móp, chiều hướng từ trước về sau, từ ngoài vào trong, tập trung trong diện có kích thước 44cm x 32cm, sâu 5cm, tại vị trí lõm móp có nhiều vết bong tróc sơn, mài miết sơn màu xanh, điểm thấp nhất cao cách đất 84cm; mặt ca lăng bị bung bật, cụm đèn bên trái bị nứt vỡ hoàn toàn, đèn pha và đèn gầm, đèn xi nhan bên trái bị bung bật, nứt vỡ, cong gập chiều hướng từ trước về sau, có vết xước nhựa nham nhở, tập trung trong diện có kích thước 53cm x 24cm; phần đầu khung xe tiếp giáp phần đầu phía dưới, cánh cửa bên lái bị cong gập từ trước về sau, từ ngoài vào trong, mặt ngoài có vết bong tróc sơn, tập trung trong diện có kích thước 11cm x 14cm điểm thấp nhất cao cách đất 45cm; phần đầu bậc lên xuống phía dưới cánh cửa bên lái bị cong gập từ trước về sau, từ ngoài vào trong; tất cả bánh xe không bị xẹp hơi.

Xe mô tô BKS 97B1 – 001.39 nhãn hiệu HONDA FuTure màu xanh, bạc. Các dấu vết: Gương chiếu hậu bên trái bị vỡ, cán gương còn nguyên, ốp nhựa phía dưới chân gương trái có một vết xước nhựa, không rõ hình màu xanh, tập trung trong diện kích thước 8cm x 8,5cm, chiều hướng từ trước về sau, từ trái sang phải; gương chiếu

hậu bên phải bị bung bật còn lại phần cán gương; mặt ngoài phía trước cánh yếm bên trái có 01 vết mài miết xước sơn, chiều hướng từ sau về trước, từ ngoài vào trong, kích thước 2,8cm x 7cm; mặt sau cánh yếm bên trái bị nứt vỡ, phần yếm còn lại có vết mài miết xước sơn nham nhở, tập trung trong diện có kích thước 19cm x 11cm, điểm thấp nhất cao cách đất 26cm; toàn bộ phần ốp nhựa phía trên thân máy và ốp nhựa thân xe bên trái bị vỡ bung bật hoàn toàn để lộ phần khung xe bên trong, phần khung xe bên trái có 01 vết lõm móp chiều hướng từ ngoài vào trong, tập trung trong diện có kích thước 6cm x 3cm, xung quanh có nhiều vết mài miết, xước sơn nham nhở không rõ hình, tập trung trong diện có kích thước 21cm x 4cm, điểm thấp nhất cách đất 43cm; mặt ngoài thân máy bên trái có vết mài miết, xước sơn chiều hướng từ phải sang trái, từ sau về trước, kích thước 6cm x 3,5cm, điểm thấp nhất cách đất 38cm; cần số phía trước bị cong gập từ trái sang phải, từ ngoài vào trong; đầu chân dầm trước bên trái có vết rách cao su, kích thước 3cm x 1,5cm; phần ốp nhựa cao su của chân dầm cao su phía sau bên trái bị quay ngược từ dưới lên trên; phần chốt khóa yên xe bị bung bật; phần trục tay lái bị lệch từ trước về sau, từ trái qua phải; phần đầu chân dầm trước bên phải có vết rách cao su nham nhở, không rõ hình kích thước 4cm x 3cm để lộ phần sắt bên trong; mặt dưới trục trước chân dầm phía trước bên phải có vết mài miết kim loại, chiều hướng từ trước về sau, kích thước 1,8cm x 1,8cm; mặt dưới chân phanh có vết mài miết kim loại, chiều hướng từ trước về sau, kích thước 25cm x 1cm; mặt dưới bô ống xả có vết mài miết kim loại chiều hướng từ trước về sau, kích thước 13cm x 7cm, hai bánh xe không bị xẹp hơi.

Giám định kỹ thuật xe ô tô BKS 11C – 039.22: Tại Biên bản giám định kỹ thuật xe ngày 16/10/2019 của Hội đồng thẩm định kỹ thuật phương tiện cơ giới đường bộ tỉnh Bắc Kạn, kết luận: Tại thời điểm kiểm tra hệ thống an toàn của xe như hệ thống phanh, hệ thống lái, còi điện đảm bảo an toàn kỹ thuật; hệ thống đèn và hệ thống khác không đảm bảo an toàn kỹ thuật theo các nội dung kiểm tra thực tế ghi tại biên bản.

Tại thời điểm xảy ra tai nạn giao thông ngày 12/10/2019, thời hạn Giấy chứng nhận kiểm định ATKT & BVMT phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số KC-4783180 còn hiệu lực.

- Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 32/TT ngày 30/10/2019 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Bắc Kạn đối với ông Nguyễn Thế V kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Gãy sập mảnh sườn trái, tràn máu ồ ạt khoang ngực trái; Đa vết thương phần mềm; Đa chấn thương gãy xương.

2. Nguyên nhân chết: Nguyễn Thế V chết do tràn máu khoang ngực do tổn thương vỡ, rách phổi trái do gãy sập mảnh sườn trái. Nguyên nhân do chấn thương đụng giập rất mạnh vùng sườn ngực bên trái.

- Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 172/TgT ngày 11/11/2019 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Bắc Kạn đối với ông Ma Viết H kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo vết thương phần mềm ở sống mũi, sẹo lõm sâu, biến dạng sống mũi; Sẹo mổ ở mặt ngoài đùi trái; Sẹo vết thương phần mềm mặt trước, 1/3 trên cẳng chân trái; gãy xương chính mũi; gãy xương đùi trái.

2. Căn cứ Bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số: 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ y tế, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 50,63% (năm mươi phẩy sáu ba phần trăm); (trong đó tỷ lệ phần trăm thương tật do phẫu thuật là 8,03%, tỷ lệ phần trăm thương tật do tai nạn là 42,6%)

- Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 42/KL-ĐGTS ngày 12/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện B kết luận: Tại thời điểm tháng 10/2019 phần hư hỏng do tai nạn gây ra của xe mô tô nhãn hiệu HONDA FUTURE FI màu xanh bạc BKS 97B1 – 001.39 là 1.600.000đ (Một triệu sáu trăm nghìn đồng).

- Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 43/KL-ĐGTS ngày 12/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện B kết luận: Tại thời điểm tháng 10/2019 phần hư hỏng do tai nạn gây ra của xe ô tô nhãn hiệu DOTHANH BKS 11C – 001.39 là 10.650.000đ (Mười triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng).

Quá trình điều tra, Đoàn Ngọc T khai nhận: Khoảng 19^h ngày 12/10/2019 Thuận điều khiển xe ô tô BKS 11C – 039.22 đi từ Thái Nguyên về Cao Bằng theo QL3, đến Km 167 + 900 QL3, thuộc Thôn N, xã Q, huyện B, tỉnh Bắc Kạn là đoạn đường hơi cong cua về bên trái và hơi dốc xuống theo hướng Cao Bằng - Hà Nội. T nhìn thấy phía trước có một chiếc xe đầu kéo tắc tở chờ gỗ đi cùng chiều ở bên phải làn đường nên T bật đèn xi nhan báo hiệu xin vượt rồi điều khiển xe ô tô đi sang làn đường bên trái theo hướng Hà Nội – Cao Bằng để vượt xe đầu kéo tắc tở, do thiếu quan sát, đoạn đường hơi cong bị che khuất tầm nhìn nên vừa đánh lái sang phía làn đường để vượt xe đầu kéo tắc tở đã va chạm với xe mô tô 97B1- 001.39 do ông Nguyễn Thế V điều khiển theo hướng Cao Bằng – Hà Nội.

* Trách nhiệm dân sự:

- Bị cáo T và Người đại diện hợp pháp của ông Nguyễn Thế V là bà Phạm Thị H đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường tiền mai táng phí của ông V, tổn thất tinh thần với tổng số tiền: 190.000.000^d (Một trăm chín mươi triệu đồng).

- Bị cáo T và ông Ma Viết H đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường tiền về chi phí điều trị vết thương, thiệt hại về sức khỏe với tổng số tiền: 35.000.000^d (Ba mươi lăm triệu đồng).

- Bị cáo T thỏa thuận bồi thường sửa chữa xe mô tô BKS 97B1 – 001.39 cho đại diện Ban quản lý dự án KfW8 tỉnh Bắc Kạn (anh Ma Viết H đại diện nhận tiền để sửa chữa xe) với số tiền là: 1.500.000^d (Một triệu, năm trăm nghìn đồng).

- Bà Nông Thu L – Chủ doanh nghiệp tư nhân Hòa Nguyên Cao Bằng không yêu cầu bị cáo T phải bồi thường thiệt hại của xe ô tô BKS 11C – 039.22.

Tại Bản cáo trạng số: 10/CT-VKS-BT ngày 18/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn truy tố bị cáo Đoàn Ngọc T về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 260 Bộ luật hình sự. Điều luật có nội dung:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp

sau đây thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

a. Làm chết người;...

2.

5. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.”

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo T. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đoàn Ngọc T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” và áp dụng điểm a, khoản 1, Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 65/BLHS: Xử phạt bị cáo Đoàn Ngọc T từ 18 (Mười tám) đến 24 (Hai mươi tư) tháng tù cho hưởng án treo; ấn định thời gian thử thách gấp đôi. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Đề nghị không áp dụng khoản 5, Điều 260/BLHS.

Về vật chứng: Trả lại cho Đoàn Ngọc T 01 (một) giấy phép lái xe hạng C số 040089000719 mang tên Đoàn Ngọc T.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị xem xét toàn bộ nội dung vụ án, tính chất, mức độ thiệt hại do hành vi của bị cáo gây ra, xem xét điều kiện, hoàn cảnh gia đình bị cáo còn khó khăn, đang nuôi con nhỏ. Đề nghị áp dụng điểm a, b, s, t khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 54/BLHS cho bị cáo được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ.

Bị cáo T thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ như cáo trạng đã truy tố và nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

Người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, nhưng người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa Đoàn Ngọc T khai nhận: Ngày 12/10/2019 Đoàn Ngọc T có giấy phép lái xe hạng C số: 040089000719 điều khiển xe ô tô BKS 11C - 039.22 đi theo đường QL3, hướng Thái Nguyên về Cao

Bằng. Khoảng 19^h cùng ngày thì T điều khiển xe đi đến địa phận Km 167 + 900 QL3 thuộc thôn N, xã Q, huyện B, tỉnh Bắc Kạn là đoạn đường hơi cong cua về bên trái và hơi dốc xuống theo hướng Cao Bằng - Hà Nội. T nhìn thấy phía trước có một chiếc xe đầu kéo tắc tở chờ gỗ đi cùng chiều ở bên phải làn đường cùng chiều với phương tiện của T điều khiển nên bật đèn xi nhan báo hiệu xin vượt rồi điều khiển xe ô tô đi sang làn đường bên trái theo hướng Hà Nội – Cao Bằng để vượt xe đầu kéo tắc tở thì gặp xe mô tô 97B1- 001.39 do ông Nguyễn Thế V điều khiển chở ông Ma Viết H đi hướng ngược chiều Cao Bằng về thành phố B. Do đoạn đường hơn cong, bị che khuất tầm nhìn, thiếu quan sát nên khi gặp phương tiện ngược chiều T không kịp xử lý, hai phương tiện đã đâm va nhau tại phần đường bên trái hướng Hà Nội – Cao Bằng. Hậu quả ông Nguyễn Thế V tử vong, ông Ma Viết H gãy xương đùi trái, gãy xương chính mũi tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là: 50,63% (năm mươi phẩy sáu mươi ba phần trăm), (trong đó tỷ lệ phần trăm thương tật do phẫu thuật là 8,03%, tỷ lệ phần trăm thương tật do tai nạn là 42,6%); xe ô tô BKS 11C – 039.22 của bà Nông Thu L – Chủ doanh nghiệp tư nhân Hòa Nguyên Cao Bằng bị hư hỏng, thiệt hại: 10.650.000 đồng và xe mô tô BKS 97B1 – 001.39 – Chủ sở hữu Ban quản lý dự án KfW8 tỉnh Bắc Kạn bị hư hỏng với thiệt hại: 1.600.000 đồng.

Xét thấy lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Hành vi của bị cáo T đã vi phạm khoản 1, Điều 9, khoản 2 và Điểm c, Khoản 5 Điều 14 Luật giao thông đường bộ, cụ thể:

Tại khoản 1, Điều 9. Quy tắc chung:

“1. Người nào tham gia giao thông đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ”.

Điều 14. Vượt xe:

“1...

2. Xe xin vượt chỉ được vượt khi không có chướng ngại vật phía trước, không có xe chạy ngược chiều trong đoạn đường định vượt, xe chạy trước không có tín hiệu vượt xe khác và đã tránh về bên phải...

5...

c, Đường vòng, đầu dốc và các vị trí có tầm nhìn hạn chế”

Như vậy có đủ căn cứ xác định việc truy tố, xét xử bị cáo Đoàn Ngọc T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 260 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Đoàn Ngọc T là người hiểu biết về Luật giao thông đường bộ, điều khiển phương tiện giao thông đường bộ có giấy phép lái xe theo quy định, nhưng do không chấp hành đúng luật giao thông đường bộ vượt chướng ngại vật ở đoạn đường vòng, đầu dốc và các vị trí có tầm nhìn hạn chế thiếu quan sát dẫn đến va chạm với xe mô tô do ông Nguyễn Thế V điều khiển, hậu quả làm ông V tử vong và ông Ma Viết H

bị thương. Hành vi của bị cáo không những gây thiệt hại về tính mạng của con người, tổn thương đến sức khỏe của người khác mà còn ảnh hưởng đến tình hình chấp hành pháp luật về giao thông đường bộ và trật tự an toàn giao thông nói chung. Với tính chất, mức độ thiệt hại về tài sản, về tính mạng, sức khỏe của người bị hại cần buộc bị cáo phải chịu một hình phạt nhất định nhằm giáo dục bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung.

[3]. Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo đã tích cực sửa chữa, khắc phục hậu quả, bồi thường cho người bị hại, quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bị cáo có ông nội là Đoàn Ngọc K được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến, các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51/BLHS.

Xét thấy luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị áp dụng điểm a, t khoản 1, Điều 51/BLHS. Điểm a: *“Người phạm tội đã ngăn chặn hoặc làm giảm bớt tác hại của tội phạm”*, Điểm t: *“Người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm hoặc trong quá trình giải quyết vụ án”*. Nhưng xét đây là nghĩa vụ của bị cáo phải thực hiện khi để xảy ra tai nạn phải có trách nhiệm giữ nguyên hiện trường, sơ cứu, đưa người bị thương đi cấp cứu, đồng thời phải thông báo hoặc nhờ người khác thông báo cho cơ quan chức năng và phối hợp với cơ quan có thẩm quyền để giải quyết vụ việc. Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ này, nên không áp dụng.

Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Hội đồng xét xử thấy để tạo cơ hội cho bị cáo được tiếp tục lao động sản xuất, sửa chữa sai lầm nên cần áp dụng Điều 65/BLHS cho bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách vẫn đảm bảo sự công bằng và khoan hồng của pháp luật, đủ sức răn đe, giáo dục, phòng ngừa.

[4]. Về trách nhiệm dân sự trong vụ án:

* Đối với người bị hại: Sau khi sự việc xảy ra, Đoàn Ngọc T đã chủ động gặp gỡ, thăm hỏi, động viên gia đình người bị hại và hai bên đã tự nguyện thỏa thuận, bồi thường xong về phần dân sự xong. Cụ thể: Bà Phạm Thị H người đại diện hợp pháp của ông Nguyễn Thế V đã nhận các khoản tiền bồi thường với tổng số tiền là 190.000.000^d (Một trăm chín mươi triệu đồng). Ông Ma Viết H đã nhận các khoản bồi thường thiệt hại về sức khỏe theo thỏa thuận với Đoàn Ngọc T số tiền là 35.000.000^d (Ba mươi lăm triệu đồng), trong đơn đề nghị xét xử vắng mặt bà H và ông H không yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

* Đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Ma Viết H được Ban quản lý dự án KfW8 tỉnh Bắc Kạn giao xe mô tô BKS 97B1- 001.39 để sử dụng trong công việc, ngày 12/10/2019 ông Hải cho ông Ma Viết H sử dụng và xảy ra tai nạn giao thông bị hỏng xe. Sau đó ông Hải đã sửa chữa xe và được Đoàn Ngọc T bồi thường số tiền là 1.500.000 đồng. Tại phiên tòa, ông H không có ý kiến, yêu cầu gì thêm về phần dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Xe mô tô BKS 97B1- 001.39 thuộc quyền sử hữu, định đoạt của Ban quản lý Dự án KfW8 tỉnh Bắc Kạn do ông Nguyễn Mỹ H là người đại diện theo pháp luật. Ông H có giao xe cho ông Ma Viết H quản lý, sử dụng. Ngày 12/10/2019 ông H cho bố để là ông Ma Viết H sử dụng xe và xảy ra tai nạn giao thông. Sau đó ông Ma Viết H đã khắc phục sửa chữa xong toàn bộ phần hư hỏng của xe mô tô, quá trình giải quyết ông Nguyễn Mỹ H không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự. Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền là ông Hoàng Đức B không có yêu cầu gì về phần dân sự đối với xe mô tô BKS 97B1- 001.39, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Xe mô tô BKS 97B1- 001.39 của Ban quản lý dự án KfW8 tỉnh Bắc Kạn có mua hợp đồng bảo hiểm trách nhiệm dân sự của Công ty cổ phần Bảo hiểm ngân hàng Nông nghiệp (ABIC). Hiệu lực bảo hiểm từ ngày 22/10/2018 đến 22/10/2019, ngày 12/10/2019 xảy ra tại nạn giao thông. Việc giải quyết về bồi thường do Công ty cổ phần Bảo hiểm ngân hàng Nông nghiệp (ABIC) với bên mua bảo hiểm xe mô tô BKS 97B1- 001.39 tự giải quyết, không yêu cầu trong vụ án, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về phần hư hỏng của xe ô tô BKS 11C – 039.22 do tai nạn giao thông gây ra, bà Nông Thu L – Giám đốc DNTN Hòa Nguyên Cao Bằng không yêu cầu bị cáo T bồi thường thiệt hại, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Xe ô tô BKS 11C-039.22 có mua Hợp đồng bảo hiểm với Công ty Bảo Việt Cao Bằng, cụ thể gồm: 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe ô tô số 0000485241, chủ xe DNTN Hòa Nguyên Cao Bằng; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô và 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe ô tô cùng mang số 0000485242, chủ xe: DNTN Hòa Nguyên Cao Bằng. Quá trình giải quyết vụ án, Công ty thừa nhận đã nhận được đơn đề nghị giải quyết của chủ xe ô tô và đang tiến hành giải quyết theo quy định. Bà Nông Thu L - Chủ Danh nghiệp tư nhân Hòa Nguyên Cao Bằng và Công ty Bảo Việt Cao Bằng không có yêu cầu giải quyết về hợp đồng bảo hiểm trong vụ án. Đồng thời trong đơn đề nghị xét xử vắng mặt người đại diện theo ủy quyền của Công ty Bảo Việt Cao Bằng trình bày: việc bồi thường về bảo hiểm của xe ô tô BKS 11C - 039.22 sẽ được thực hiện giữa công ty và bên mua bảo hiểm, do hồ sơ chưa đầy đủ nên giữa chủ xe và cơ quan bảo hiểm dựa trên cơ sở của hợp đồng bảo hiểm và pháp luật để giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Quá trình điều tra cũng như trong đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bà Nông Thu L – Giám đốc DNTN Hòa Nguyên Cao Bằng trình bày: Sau khi sự việc xảy ra, giữa bị cáo Đoàn Ngọc T và bà L có thỏa thuận là bị cáo T sẽ thực hiện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại. Sau khi được Công ty Bảo Việt Cao Bằng chi trả tiền bảo hiểm của xe ô tô BKS 11C – 039.22 đứng tên DNTN Hòa Nguyên Cao Bằng thì bà L sẽ hoàn trả toàn bộ số tiền bảo hiểm nhận được cho bị cáo T.

Tại phiên tòa, Đoàn Ngọc T thừa nhận có sự thỏa thuận trên giữa bị cáo T và Nông Thu L – Giám đốc DNTN Hòa Nguyên Cao Bằng. Bị cáo T đã thỏa thuận bồi thường cho người bị hại xong. Xét thấy đây là sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo T và bà Nông Thu L trong vụ án. Vấn đề này sẽ do các bên tự thanh toán với nhau trên cơ sở việc thanh toán của hợp đồng bảo hiểm và quy định của pháp luật.

[6]. Về vật chứng:

- 01 (một) xe ô tô BKS 11C – 039.22 nhãn hiệu DOTHANH; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 007605, tên chủ xe là DNTN Hòa Nguyên Cao Bằng; 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định ATKTT và BVMT phương tiện giao thông đường bộ số KC47; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe ô tô số 0000485241, chủ xe DNTN Hòa Nguyên Cao Bằng; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô và 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe ô tô cùng mang số 0000485242, chủ xe: DNTN Hòa Nguyên Cao Bằng; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe ô tô số GCNBH TN 180210027 chủ xe: DNTN Hòa Nguyên Cao Bằng – Đã trả lại cho bà Nông Thu L – Chủ doanh nghiệp tư nhân Hòa Nguyên Cao Bằng.

- 01 (một) xe mô tô BKS 97B1 – 001.39 nhãn hiệu HONDA FUTURE FI; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy số 048046, chủ xe: BQLDA KFW8 tỉnh Bắc Kạn; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe mô tô, xe máy, chủ xe: BQLDA KFW8 tỉnh Bắc Kạn – Đã trả lại cho anh Ma Viết H là người được BQLDA KFW8 tỉnh Bắc Kạn giao xe quản lý, sử dụng.

- Trả lại 01 (một) giấy phép lái xe hạng C số 040089000719 mang tên Đoàn Ngọc T cho Đoàn Ngọc T.

[7]. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

* Tuyên bố: Bị cáo Đoàn Ngọc T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

* Căn cứ điểm a, khoản 1, Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 65/BLHS.

Xử phạt bị cáo Đoàn Ngọc T 20 (Hai mươi) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 40 (Bốn mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1, Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

* Về vật chứng: Căn cứ Điều 47/BLHS và Điều 106/BLTTHS.

Trả lại 01 (một) giấy phép lái xe hạng C số 040089000719 mang tên Đoàn Ngọc T cho Đoàn Ngọc T.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 23/3/2020 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B)

* Về án phí: Căn cứ Điều 23 - Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (có mặt) có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (vắng mặt) có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định./.

Nơi nhận:

- VKSND B 1;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn 1;
- CA huyện B 2;
- Bị cáo 1;
- Người bào chữa 1;
- Bị hại 2;
- Người CQLNVLQ 5;
- TA tỉnh 1;
- Sở tư pháp 1;
- THADS 1;
- Lưu Hồ sơ vụ án 1;
- Lưu TA 1;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Ma Thị Nguyên

